

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/HS-ST
Ngày 06-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn L
2. Bà Võ Thị Phương L

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị G – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Ngọc T, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 04/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2023, nộp xong án phí.

Tiền sự: không

Nhân thân: xấu, ngày 24/7/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2010, nộp xong án phí, đã

được xóa án tích. Ngày 26/10/2021, bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 02/11/2021 nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Tiến H, sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1975 và bà Phan Thị H (đã chết).

Tiền án: 02 tiền án, ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xử 01 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp 02 bản án trên, buộc bị cáo chấp hành chung là 04 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2023.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Bá H, sinh năm 1984 tại Đ, T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị X, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: xấu, ngày 21/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích. Ngày 22/01/2019, bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong vào ngày 23/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Văn Đông, sinh năm 1963 tại huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện S, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Phương K, sinh năm 1986 tại thành phố H; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị Bạch L, sinh năm 1959. Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: xấu, ngày 26/10/2021, bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 02/11/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2024 đến ngày 05/12/2024 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, Công an huyện K bắt quả tang Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H và Phạm Văn Đ đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm” tại quán cà phê của Nguyễn Phương K thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 220.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Phương K mở quán cà phê ở Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K từ tháng 7 năm 2024. Trong quá trình bán cà phê Khánh để sẵn bộ bài tây 52 lá trên bàn, khách nào muốn chơi thì tùy ý sử dụng. Khoảng 10 giờ sáng ngày 12/8/2024, Nguyễn Tiến H đến uống cà phê, một lúc sau có Lê Bá H, Phạm Văn Đ cũng đến uống cà phê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày có Hồ Ngọc T đến uống cà phê cùng. Lúc này Hồ Ngọc T rủ Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền thì được H, Đ, H đồng ý. Các bị can thỏa thuận như sau:

Sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên bàn, các con bạc quy định 03 lá bài giống nhau trở lên hoặc 03 lá bài đồng chất liên tiếp trở lên gọi là phỏm. Bắt đầu ván bài người làm cái sẽ đánh lá bài tùy ý trên tay cho người kế bên (theo vòng chia bài), người kế bên sẽ ăn lá đó nếu kết hợp với các lá bài có sẵn trên tay tạo thành phỏm, nếu không ăn thì phải bốc một lá bài trên bàn, khi ăn hoặc phải bốc bài trên chiếu bạc thì người chơi phải đánh ra 01 lá bài cho người tiếp theo để duy trì mỗi người chơi có 09 lá bài, sẽ tiếp tục đánh cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài kết thúc là khi có một người “Ù” hoặc tất cả người chơi đã đánh xong bốn lượt. “Ù” là khi 09 lá bài trên tay đều vào phỏm, ba người còn lại mỗi người sẽ thua người “Ù” số tiền 100.000 đồng. “Ù tròn” là khi 10 lá bài trên

tay đều vào phỏm, ba người còn lại mỗi người sẽ thua người “Ừ tròn” số tiền 200.000 đồng. Người nào “Ừ” thì phải chung tiền “xâu” cho anh K số tiền 20.000 đồng vì chơi bài tại quán của anh K. Nếu không có người chơi “Ừ” thì khi ván bài kết thúc người chơi hạ phỏm và tính điểm của các lá bài lẻ. Từ lá bài “A” đến lá bài “K” được tính điểm từ 01 đến 13 điểm. Bài của ai thấp điểm nhất sẽ được thắng ván bài đó và ăn được 20.000 đồng của người về nhì, 40.000 đồng của người về ba, 60.000 đồng của người về bét và được chia bài (làm cái) ván tiếp theo. Trường hợp không có phỏm là bài “cháy”, người nào bị bài “cháy” thì phải đưa cho người về nhất 80.000 đồng. Người nào đánh lá bài thứ nhất ra bị ăn thì người ăn lá bài được ăn 20.000 đồng của người bị ăn, lá bài thứ hai bị ăn thua 40.000 đồng, lá bài thứ ba bị ăn nếu không phải vòng cuối thì thua 60.000 đồng và phải “đền làng”, đồng nghĩa với việc phải trả tiền thua của những con bạc khác cho người ăn “Ừ”, trong vòng cuối cùng người bị ăn một lá bài thì phải đưa cho người ăn lá bài đó 80.000 đồng, gọi là “chốt hạ”. Ngoài ra các con bạc cá cược lá bài “K” mỗi lá 20.000 đồng. Sau đó T, H, H và Đ đánh bài phỏm sát phạt nhau bằng tiền.

Nguyễn Phương K đồng ý cho các bị cáo sử dụng bộ bài tây của mình để đánh bạc được thua bằng tiền tại quán cà phê của mình và sẽ được hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng cách thu tiền “xâu” của các bị cáo.

Các bị cáo chơi đến 13 giờ 30 cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 220.000 đồng và 01 (một) bộ bài tây 52 lá, thu giữ trên người Nguyễn Tiến H số tiền 1.570.000 đồng, thu giữ trên người Lê Bá H số tiền 110.000 đồng, thu giữ trên người Hồ Ngọc T số tiền 4.420.000 đồng, thu giữ trên người Phạm Văn Đ số tiền 160.000 đồng.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.580.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Hồ Ngọc T sử dụng số tiền 3.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của T là 4.420.000 đồng, T thắng số tiền 720.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tiến H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của H là 1.570.000 đồng, H thắng số tiền 170.000 đồng. H ù 02 ván, chung cho K 40.000 đồng tiền xâu.

- Bị cáo Lê Bá H sử dụng số tiền 900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của H là 110.000 đồng, H thua số tiền 790.000 đồng. H ù 03 ván chung cho K 60.000 đồng tiền xâu.

- Bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng số tiền 580.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của Đ là 160.000 đồng, để trên chiếu bạc 220.000 đồng, Đ thua số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Phương K cung cấp địa điểm, bộ bài Tây 52 lá, thu lợi 100.000

đồng tiền xấu, đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phương K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

-Áp dụng Khoản 1, Điều 321 BLHS, điểm s, Khoản 1, Điều 51, Điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 10 tháng đến 13 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bá H 08 tháng đến 11 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phương K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.580.000 đồng (sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây 52 lá

Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Trong ngày 12/8/2024, tại quán cà phê của Nguyễn Phương K, bị cáo Hồ Ngọc T rủ và được các bị cáo Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ đồng ý cùng nhau đánh bài “phỏm” ăn thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.580.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Phương K sử dụng địa điểm là quán cà phê do mình quản lý, cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá cho các con bạc để thu lợi được 100.000 đồng tiền xấu.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phương K đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Ngọc T và Nguyễn Tiến H phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Về tính chất, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất, vai trò: Các bị cáo là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Hành vi đánh bạc là một tệ nạn, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý chí xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Xét tính chất của vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy cầm đầu nên đây là dạng đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt tương xứng với từng bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo Hồ Ngọc T là người khởi xướng, rủ rê và cùng với các bị cáo khác đánh bài “phỏm” được thua bằng tiền. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 04/8/2022 bị Tòa án nhân dân

huyện K xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2023, nộp xong án phí. Trong vụ án, bị cáo sử dụng số tiền 3.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của bị cáo là 4.420.000 đồng, bị cáo thắng số tiền 720.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phương K là những người thực hành và giúp sức. Trong đó, bị cáo Nguyễn Tiến H có 02 tiền án, ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh P tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xử 01 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp 02 bản án trên, buộc bị cáo chấp hành chung là 04 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2023. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Tiến H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của bị cáo là 1.570.000 đồng, bị cáo thắng số tiền 170.000 đồng, ù 02 ván, chung cho bị cáo K 40.000 đồng tiền xâu.

Bị cáo Lê Bá H có nhân thân xấu, ngày 21/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã được xóa án tích. Ngày 22/01/2019, bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong vào ngày 23/01/2019. Trong vụ án, bị cáo Lê Bá H sử dụng số tiền 900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của bị cáo là 110.000 đồng, bị cáo thua số tiền 790.000 đồng, ù 03 ván chung cho K 60.000 đồng tiền xâu.

Bị cáo Nguyễn Phương K, có nhân thân xấu, ngày 26/10/2021, bị Công an huyện K xử lý vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong ngày 02/11/2021. Trong vụ án này bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo với vai trò giúp sức cung cấp bộ bài Tây 52 lá, địa điểm là quán cà phê của bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo khác trực tiếp đánh bạc để thu lợi 100.000 đồng tiền xâu.

Bị cáo Phạm Văn Đ là người được rủ và tham gia với vai trò thực hành cùng với các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H. Trong vụ án, bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng số tiền 580.000 đồng vào mục đích đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của bị cáo là 160.000 đồng, để trên chiếu bạc 220.000 đồng, thua số tiền 200.000 đồng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Nguyễn Phương K là những bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo đã từng thực hiện hành vi phạm tội, có bị cáo còn tiền án, có bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng các hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách

ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, trong quá trình quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Phương K không trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức để thu lợi bất chính nhưng lợi ích không lớn, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn. Ngoài ra, bị cáo còn là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.580.000 đồng (sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây 52 lá

Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[6] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ và Nguyễn Phương K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc T 13 (*mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Bá H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2024 đến ngày 21/8/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương K 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/10/2024 đến ngày 05/12/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) tháng.

Giao người được hưởng án treo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh P để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.580.000 đồng (*sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài Tây 52 lá

Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Tiến H, Lê Bá H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Phương K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2025), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Phân trại tạm giam K (02 bản);
- Bị cáo (05 bản);
- Người có QL, NVLQ (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị D

\

